

# VĂN HỌC



Chân dung Trương-Vĩnh-Ký tiên [sinh mặc đồ triều phục]

Sự giáo dục quốc sử ở buổi này (dư luận). — Nước Tàu có ngày  
thống nhất được chăng V ? (văn thời bình). — Con ma trong rừng cao xu (truyện  
ngắn). — Thuật làm một bài giảng thuyết (dịch Pháp văn). — Về quyền Đạo lý  
tạp rạo (phê bình). — Mơ màng cõi Phật. — Vọng phu thạch. — Hòa thượng dể  
con trai. — Ngày xuân uống rượu (văn thơ). — Tin tức, vân... vân...

# SỰ GIÁO-DỤC QUỐC-SỬ Ở BUỔI NÀY

của LẬP-TẠO



Một nước đã chiến-đấu với thời-gian bằng xương núi máu sông để mong có cơ tồn-tại ở mai sau, nước đó tất sao cũng có cái lịch-sử lập-quốc vẻ vang của nó. Cả một dân-tộc phải xem cái lịch-sử đó như một pho kỷ ức bất-di bất-dịch, và cố gắng tô vẽ cho tốt đẹp thêm để kính tỏ tấm lòng hoài-cổ đối với quá khứ và nêu cái gương tri-thủ ở vị-lai.

Nước Việt - Nam ta là một quốc gia cũng đã có cái lịch sử lập quốc lâu đời. Thời cuộc khiến nước ta dưới quyền cai-trị của nước Pháp thì ta cũng nên ghi thêm một đoạn mới vào trang lịch sử của ta cũng như ta đã làm hồi nước ta chịu nội-thuộc nước Tàu vậy. Ấy chính là cái lệ thịnh suy mà một quốc - gia nào chính thức cũng phải trải qua cả.

Thế mà, gần trót một thế-kỷ nay, dưới quyền thống-trị của nước Pháp, trong chúng ta còn có người lầm tưởng nước Việt này đã bị diệt vong đi rồi. Chúng ta chớ lầm tưởng như vậy. Bao giờ cái tinh-thần cố-hữu của ta, do non sông gấm vóc của tiên nhân ta tạo thành, theo sương tuyết gió mây của thời-gian mà rời rã tan tành,

thì chúng ta mới lo sợ cái bước diệt vong sẽ tới cho ta.

Ta chưa tới thời kỳ tang thương đó. Cái tinh thần cố-hữu của ta còn phảng phất ở mấy trang lịch-sử nhuộm hồng đó. Vậy nước ta quả có bước đến hồi đào thải hay không cũng quan hệ ở lịch-sử

Dầu là một cường quốc năm sẵn cái cơ chiến thắng đối với nước nhỏ như nước Việt ta, nước Pháp vẫn tôn trọng lịch-sử của ta luôn luôn. Cho nên, ở học đường ngày nay, ngoài những học thuật tư tưởng mà nước Pháp đem tận từ Tây-phương sang đây, chúng ta cũng được một cái chương-trình giáo dục Quốc-sử vậy. Đứng về phương diện cai trị mà nói, cái công dụng của nước Pháp thật hợp với công lý và nhân đạo lắm, chúng ta không thể không ca tụng. Nhưng ca tụng tấm lòng thờ phụng công lý và nhân đạo của nước Pháp là một việc, chỉ trích cái chương trình giáo dục Quốc sử ở học đường là một việc, ta không nên nề cái kia mà vì cái này, lại phải đứng ra phương diện khác mà luận bàn hơn thiệt.

Cái chương trình giáo dục Quốc sử ở học đường phải bị chỉ trích? Tại sao không chỉ trích nó từ trước, lại đợi đến bây giờ? Trong muôn việc, việc gì cũng vậy, cái lẽ hơn thiệt không phải đột nhiên mà phát sinh ra: phải có kinh nghiệm.

Phải! Nhờ có kinh nghiệm trong bao nhiêu năm, ta mới thấy cái chương trình giáo dục Quốc sử ở học đường có phần không hay cho ta. Ta khoan suy nguyên coi cái phần không hay đó có phải tại Chính phủ muốn hay không, ta nên cố kêu ca cùng Chính phủ để mong bỏ khuyết vào đó đã. Cái chỗ không hay cho ta là lấy Pháp văn dạy Quốc sử ở học đường. Ta phải biết sở dĩ Chính - phủ không hạn chế cùng đả động chỉ đến việc giáo dục Quốc sử, là bởi muốn để cho ta, nhân việc học Quốc sử, có thể học đòi theo cái sự nghiệp dĩ vãng của tiên nhân ta và theo như định một con đường quang minh chính đại để xây dựng cho vững chãi bước tiền đồ của ta; lại cũng bởi muốn nung nấu cái tinh thần quốc gia của ta nữa. Vậy thì khi dạy Quốc sử, tưởng nên đem Quốc - văn là cái lợi khi dạy Quốc sử mới phải

hà tất lại phải lấy một thứ chữ khác mà dạy Quốc-sử, thì kết quả không được tốt là dường nào! Vì Quốc-văn là cái biểu hiệu tinh thần cố hữu của ta, cái tinh thần đó lại nhờ Quốc-sử mà sống còn, hay ta lấy Pháp-văn thế vào Quốc-văn trong việc dạy Quốc-sử, thì làm sao ta thấu được cái tinh-hoa của Quốc-sử, mà rồi chúng ta sẽ lần hồi bước vào con đường muốn tròng cách biệt với tiền nhân ta vậy!

Lại thêm một nỗi ở trường, trừ những lớp ấu-học và dự bị còn tập đọc tập viết Quốc-văn chút ít, còn từ học đẳng đó trở lên thì không có mấy ai quan-tâm đến Quốc-văn, nói vậy thật không quá đáng. Bởi không mấy ai quan tâm đến Quốc-văn, nên Pháp-văn mới có cơ hội chiếm đăng địa-vị cao quý ở việc giáo dục Quốc-sử. Không biết đến quốc-văn là một cái hại; đem Pháp-văn thế vào Quốc-văn để dạy Quốc-sử cũng là một cái hại, cái hại này lại do cái hại kia mà ra, cá nhân và quả hợp lại thành một cái hại rất lớn cho tinh-thần của ta. Cho nên ta thấy trò nào cũng vậy — cả đến kẻ viết bài này nữa — trò nào cũng cố học Quốc-sử cho thuộc để được điểm số cao, chứ không chịu nhận biết, khi mình cầm pho Quốc-sử trong tay, cái thân phận mình có quan hệ đến Quốc-sử là thế nào; khi mình chăm mắt vào mấy trang Quốc-sử, cái nội dung của nó lại ở đâu. Không có trò nào chịu nhận như vậy cả.

Quả thật vậy! Học-sinh chẳng có cơ hội nào lĩnh hội được

cái tinh thần Quốc-sử rồi! Ở bậc Sơ-đẳng, trình độ trí thức của chúng chưa được khai thông, người ta lo nhồi một mớ sử-học bằng Pháp văn vào sọ chúng cho được; vào bậc Trung-đẳng, trình độ của chúng được nâng cao lên một tí, thế mà người ta cũng rán mà nhồi thêm một mớ khác vào đầu óc chúng nữa! Rồi từ học đường bước ra xã hội, học sinh phải trải qua một cuộc thi, thi đủ thứ, mà tìm đâu chẳng thấy bài thi Quốc-sử bằng quốc-văn!

Bởi cái cách dạy Quốc-sử bằng Pháp văn, mà dạy cho có hình có dáng, dạy cho lấy có, cho nên mới có cái quan niệm xấu xa về Quốc-sử khởi từ học đường ra đến xã hội.

Trách làm chi trò kia khoanh tay đứng trước mặt thầy mà đọc lâu lâu « Tò tiên chúng ta là người Gô-Loa » lại quên lửng đi rằng người Việt Nam là dòng giống Lạc Long!

Phiền làm chi chàng nọ vỗ ngực tự xưng là tay lâu thông: « chiến sử trăm năm » (Histoire de la Guerre de cent ans), và « Pháp quốc Cách mạng sử » (Histoire de la Révolution française), mà quên sờ sau gáy coi mình đang mang cái tốt về đời Lê Lợi khởi nghĩa, Quang Trung đuổi Tàu!

Gận làm chi ông văn sĩ này cầm cúi trên bàn phiên dịch tiểu sử của nàng Jeanne d'Arc, tiểu sử của ông Napoléon 1er, lại đánh nguội lạnh với đời oanh liệt của Trưng nữ Vương, với tài an bang của Trần hưng-Đạo!

Tuy vậy trong cái không khí nguội lạnh đó, thỉnh thoảng lại có một đôi gai sáng dọi ra;

ấy là cuộc thi Quốc-sử của báo *Thần Chung* trong Nam, và bộ Việt Nam sử lược của ông Trần trọng Kim ngoài Bắc.

Báo *Thần Chung* năm 1929 có bày ra cuộc thi Quốc-sử, mục đích là muốn phá tan cái không khí nguội lạnh đó. Tiếc thay! Trên văn đàn chuông mai sao vắng số, chưa mấy hồi, bóng vội bật hơi, làm cho cuộc thi Quốc-sử cũng theo một số phận đó mà hóa ra gió ra mây, để lại sau dấu của nó những Coupe Louis Gông, Coupe Huỳnh văn Cửa, Coupe de Cochinchine, Coupe de Leaders, Coupe Ping pong, Coupe yo yo!!

Bộ Việt Nam sử lược của ông Trần trọng Kim là một bộ sách sử, đối với cuốn sách sử hoặc của người người Pháp hoặc của người Nam khác, thì có tài liệu dồi dào hơn, có vẻ xuất sắc hơn. Thật là một bộ sách sử rất có giá trị ở nước ta ngày nay. Thế mà từ học đường đến cả ngoài xã hội, nào có bao lâu người biết đến nó! Số người đọc sách V. N. S. L. của ông Trần vẫn không bằng một góc tư số người đọc sách của những ông Russier, Maybon, v. v. ... Tội nghiệp thay!

Lại ông Nguyễn-văn-Quế, giáo sư trường Trung học Cần thơ có viết ra cuốn sách sử tựa là « Histoire des Pays de l'Union indochinoise », cuốn sách này nghe nói viết bằng lối văn rất trang nghiêm, nên được các bậc thượng lưu trí thức đặc biệt hoan nghênh. Mới đây nhà Học chính Đông Dương có thu nhận cuốn sách của ông Quế làm sách giáo khoa. Trên sự nghiệp bút nghiên, ông Quế được một cái ưu điểm bất ngờ. Riêng về

phần tôi, tôi chưa được biết nội dung và hình thức của cuốn sách đó ra sao ; mà một cuốn sách giá trị có quan hệ đến Quốc sử như cuốn sách sử này sao lại viết bằng Pháp văn, làm cho đại đa số người phải thất vọng vì đó ? Thôi thì phải gạt lệ mà khen ông giáo sư Nguyễn văn Quế đã dày công gom góp tài liệu để riêng cống hiến cho các nhà khảo cứu bên Tây-phương !

Ai là kẻ có nhiệt tâm với Quốc sử, tức có nhiệt tâm với bước tiền đồ của nước ta, thì khá làm sao cho cái tinh thần cổ hũu ta đừng phai lạt với thời gian và không gian. Muốn vậy, ta nên thỉnh cầu Chính-phủ:

1.) Dạy Quốc-sử bằng quốc-văn để thay Pháp văn, bất kể là ở học-đẳng nào.

2.) Cuộc thi nào có quốc dân ta dự vào, thì nên bày ra một bài thi Quốc-sử luôn luôn bằng Quốc - văn.

3.) Ở Sơ đẳng, ở Trung đẳng, ở Cao đẳng, vô luận là ở học đẳng nào, chớ nên vì một lẽ gì mà bỏ khoa Quốc sử.

Riêng về phần ta, ta nên trông mong cho các nhà hăng tâm, hăng sản đặt ra mỗi năm những giải thưởng về Quốc - sử, cũng như ta cầu nguyện cho có mỗi năm những giải thưởng về văn chương và khoa-học vậy.

Có làm như thế đó, họa may không có đến nỗi như cái giọng đau thương của ông Phạm thượng Chi, ta muốn tìm kiếm cái quốc gia của ta mà chẳng thấy đâu nào, chỉ biết nó ẩn lộn đâu với nước mây mù mịt !

LẬP-TẠO

# VĂN THƠ

## VỌNG-PHU-THẠCH

Muôn kiếp tình si một khối đông,  
Trơ-trơ người đá đứng trông chồng.  
Tóc thề khẳng khăng mây phong chặt,  
Lòng đợi lần lần tuyết rửa trong.  
Đoạn thắm dễ mòn non chất ngất,  
Giọt sầu khôn cạn biển mênh mông.  
Đã cam cái phận giày mưa gió,  
Dám phụ trăm năm một chữ đồng.

Vị-Tường danh-thị.  
(THẠCH-NGHĨA sao lục)

## HÒA THUẬN ĐỂ CON TRAI

Mô Phật ! bần tăng chính quả rồi !  
Tu lâu đắc đạo được con trai.  
Rừng thiền tế độ hoa sinh sắc,  
Cửa Bụt từ bi quế nầy chồi.  
Giọt nước cam lồ mau hiệu nghiệm,  
Hồi chuông cảnh tỉnh khéo luân-hồi.  
Ba sinh hương lửa vuông tròn lăm,  
Mô Phật ! bần tăng chính quả rồi !

LỆ-THANH

## NGÀY XUÂN UỐNG RƯỢU

MƯỜU

Mừng xuân cạn chén rượu đầy,  
Đời say, ta cũng thử say xem nào !  
Chim oanh riu-rít vườn đào :  
Nó đang mai mĩ anh nào không say.

NÓI

Nợ công khoan nghĩ đã,  
Gặp ngày xuân thông thả, cứ vui đi !  
Rượu ngon đây : anh uống say li.  
Đời ai dám cười chê anh uống rượu ?  
KHUYẾN QUÂN CÁN TẬN TAM BÔI TỬU,  
DỪ NGÃ ĐỒNG TIÊU VẠN CỔ SẦU.  
Có ra chi, khanh tướng với công hầu ?  
Duy ẩm đã, lưu ư vũ trụ.  
Cứ uống đi ! tiền nếu hết, hết rồi lại có,  
Khách tài hoa đâu có sợ chẳng phong lưu ?  
Say cho tỏ mặt anh hào.

VĂN-DƯƠNG

## MƠ MÀNG CỎI PHẬT

Người đâu gặp gỡ làm chi?  
Trăm năm biết có duyên gì hay không?

X

Mượn câu hỏi người xưa hỏi lại:  
« Gặp làm chi, chi cái người đâu? »  
— Không duyên đâu có gặp nhau,  
Kiếp nhân sanh, cõi Diêm-phù, ai ai.  
Quá khứ với vị lai khoan nói;  
Nói cái đời hiện tại này đây:  
Trái bạc năm tháng đêm ngày;  
Kể đi người ở, đến nay lại còn.  
Còn chung sống trên hòn núi lửa;  
Còn vào ra bên cửa Diêm-la.  
Sá gì tứ đại giải hòa,  
Nhờ xin được tuệ soi qua tắc lòng!  
Bầu thế giới không không, sắc sắc,  
Tĩnh chiêm bao, hề thức dậy thôi!  
Muốn cho thoát nghiệp luân hồi,  
Hễ xong nợ trước, ấy hồi duyên sau.

Vi chưng bởi muốn mau không đạt,  
Công đa tràng xe cát cho ai?...  
Đồng cân nhắc lại một hai,  
Sắt, son chẳng chút mòn, phai cũng là!..  
Thôi thế cũng rằng qua một hội,  
Nặng lòng chi thành bại sự đời...

Sát na họa kiếp đời đời,  
Xanh, xanh; biếc, biếc, còn người còn ta...  
Vòng thiên diễm không qua chẳng lại,  
Song vẫn theo trong cái tuần hoàn.  
Biển trầm trong cõi Dương-gian!  
Ai đưa đại chúng qua ngàn Ba-la?  
Rằng trước tòa Liên-hoa phát thệ:  
Chớ quên câu « Lợi lẽ quần sanh ».  
Hóa tiêu nghiệp chướng vô minh,  
« Vô sanh pháp nhẫn », hữu tình cùng nghe.  
Đoạn cho dứt hồn mê xã hội,  
Lại cùng nhau sám hối tiền-khiên.  
Cùng nhau với Phật làm duyên,  
Giác tâm viên mãn, hội sen nứt chồi!  
Liễu sinh tử, luân hồi bất tái,  
Địa ngục nào có ngại chi chi?  
Thượng thắng vô thượng liễu tri,  
« Chúng sinh giai Phật » duyên gì còn hơn!...

Nbân thấy nói trong cơn nhàn rỗi,  
Hồn chiêm bao vận trời thì hài.  
Hỏi han bạn ấy là ai?  
Đền kia, kính nợ, một hai sự tình...  
Cơ đâu khéo thành linh lại gặp,  
Mượn thi thắng nổi chấp nên câu.  
Duyên xưa như có cùng nhau?  
Một lời xin hẹn ngày sau có ngày.

TH. L.

## Rồng lên mây

Maison Bá - Năng, blanchisserie  
(Bacliêu) ở sau nhà thuốc Tây

Tiệm tôi có làm Đại-lý cao đơn, hoàn, tán  
trên 20 hiệu của Annam Trung Nam, Bắc, đủ  
thứ thuốc đối chứng và đồ nội hóa tạp vật, thơ,  
tường, truyện, sách có giá trị. Nhờ đồng bào xa  
gần chiếu cố đến, nay bốn hiệu thành hành, thì  
chẳng khác chi Rồng lên mây.

Vậy thì cúi đầu bái tạ Đồng bào.

Bốn hiệu có nuôi giấm Annam, thiết trông trắng  
chua hơn giấm tàu, bán giá rẻ, hợp vệ sanh.

NGUYỄN-BÁ-NĂNG

Mùa xuân chỉ có đánh cờ  
là cuộc tiêu khiển thú nhất và nhã nhất.

Ai chưa biết cờ? — Muốn học

Ai đã biết cờ? — Muốn cao

— Xin coi

## SÁCH DẠY ĐÁNH CỜ

DẠY ĐÚ CÁCH

Ra quân cho được thạo, dàn quân cho khỏi bí.  
Đi lăm nước rất bí hiểm, khép vào nhiều trận  
hay vô cùng. Muốn cao các bạn nên xem:

Sách DẠY ĐÁNH CỜ

(Giá: 0\$15

Cước thưởng 0\$06)

Bán tại: Đông-Tây Ấn-Quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi.  
Mua một quyển gửi bằng timbres postes cũng được

# Nước Tàu có ngày nào thông nhật được chăng ?

của DƯƠNG-BÁ-TRẠC

(Tiếp theo và hết)



Hoặc giả bảo : Nước Tàu phải quay trở lại cái cuộc quân chủ chuyên chế, phải có một tay nào anh hùng quật khởi, bao nhiêu mưu thần mãnh sĩ bôn tẩu phục dịch cả dưới bóng cờ, xúm lại kẻ dâng ngọc-ti, kẻ khoác hoàng-bào, mà la liệt hai hàng hữu-vũ tả-văn đều cam một phận dập đầu quì gối, phải như thế thì nước Tàu mới thôi nhiễu loạn, mới hoàn toàn thống nhất được chăng ? Không, cũng không bao giờ thế. Cái chế-độ quân chủ vẫn là một cái chế-độ thâm căn cố đế ở nước Tàu thật, vẫn thích hợp với tâm lý tập quán xã-hội người Tàu thật ; nhưng lại phải biết rằng : cái chế-độ quân-chủ có một thứ tính chất mơ màng huyền-diệu giống giống như tôn-giáo, phải cứ đề y nguyên như vậy mà nhất vị mê tín phục-tùng thì quân-chủ mới còn có oai-nghiêm, mà cái chế-độ ấy mới vững vàng tồn tại được ; nay cái tư tưởng dân-chủ dân quyền đã cuốn cuộn như sóng dôi, như gió đập, chàn lan vào khắp cả tâm não mọi người mà khiến cho họ biết số mệnh không đủ tin, những chuyện trời ứng điềm lành, thần phù vật phụ là chuyện gian hùng quyền quyết che mắt thế gian cả, non sông đất nước không phải riêng của một người một nhà, ai cũng tay chân, không ai còn đại mãi mà cứ phải quì gối dập đầu

với một kẻ cũng tay chân tai mắt như mình vậy ; họ đã biết thế thì họ không tin có mệnh trời mà phải thuận, không thấy có chân chúa mà phải thờ, không ai lên mặt con trời với họ được nữa ; cũng khác nào như một ngôi thần tượng, trước kia cứ đề tôn nghiêm thăm thăm ở tận trong hậu cung đền, người oản chuối, kẻ hương hoa, ai cũng tự cho là khẩn có lành, cầu có ứng ; đập một cái tòa đền đổ sụp xuống, cái ngôi thần tượng lảo lổ ngoài mưa nắng lũ trẻ tinh nghịch xoa chân vuốt đầu, móc tai chọc mắt chẳng thấy động dây gì, tức khắc bấy giờ không còn linh còn ứng được với ai, mà chẳng ai còn thừa oản chuối hương hoa thêm cầu thêm khẩn đến nữa ; ấy cái cuộc quân-chủ ở nước Tàu ngày nay nó cũng đã dạn dày đầy đọa như thế, lòng người không còn mê tín phục tùng như trước, mà có ai anh hùng quật khởi cũng không đại còn theo cái sáo cũ rích không ích gì cho oai-lực một thí nào mà làm gì. Cái cuộc quân-chủ ở nước Tàu dù có tiếc cũng không thể nào mà quay trở lại được vậy.

Hoặc giả bảo : nước Tàu phải quay trở lại cái cuộc bế quan tỏa cảng, không giao thông với một nước nào khác và không để cho một nước nào khác can dự đến mình thì mới hòng thống nhất được chăng ? Không, cũng

không bao giờ thế. Đời nay là đời thế giới đại đồng ; xe tàu đi lại như mắc cửi ; nhân vật tụ tập như một nhà ; cái dấu bàn chân, cái tâm con mắt của giống người chúng ta không có vì cái phương hướng của mặt địa cầu mà đến phải cách biệt nhau nữa ; đã không cách biệt nhau thì cái tính hiểm-ký và cái tính ưa vui là hai cái tính phổ thông nhất của người ta tự nhiên nó sũa đuôi người ta, người xứ nọ phải giao-thiệp với người xứ kia, nước này phải giao thiệp với nước khác ; mà giống người chúng ta chính nhờ thế mới có tiến bộ, càng giao thiệp với nhau nhiều, càng giao-thông với nhau rộng thì càng truyền đạt văn hóa, giao hoán trí thức, khai thác tài-sản, chuyển vận những cái ở chỗ nhiều tới chỗ ít, ở chỗ có tới chỗ không được với nhau. Không nói nước Tàu ngày nay đã thành là một cái chợ lớn thông thương cho hết thầy vạn quốc trong hoàn-cầu, người Tàu dù có muốn không để cho một nước nào khác can dự đến nước mình quyết không có cái sức thần-thông gì khiến cho các nước ngoài phải bỏ hết bao nhiêu công cuộc dở dang, nào về đường kỹ-nghệ, nào về đường thương-mại, nào về đường văn-hóa, kể ra thật to-tát đồ-sộ là nhường nào, mà nhất đán tắt lửa tàn, hãm máy xe hỏa, xe ô-tô, tàu chiến, tàu ngầm, máy bay,

tàu bay xếp xó cả một chỗ, đành chịu núi ngăn bề chắn riêng một cái đai đất mấy trăm vạn giặm biệt lập khu-vũ góc trời đông; mà chính ngay người Tàu nay đã có hàng bao nhiêu vạn người đi học, đi chơi, đi kiêu-ngụ làm ăn ở nước ngoài, bao nhiêu vạn người biết nói tiếng nước ngoài, am hiểu tư tưởng phong-tục nước ngoài, lại có kẻ lấy cả vợ nước ngoài, làm sao mà đoạn - tuyệt quan hệ với nước ngoài nổi. Không có lẽ không giao-thông với các nước khác mà đành chịu đương có tàu thủy có xe hỏa, lại lộn về cưỡi lừa ngồi cang như xưa, đương nhà máy này, nhà máy nọ, trăm khôn ngàn khéo, lại lộn về cày sâu quốc bầm, mấm nan nổi đất như xưa, đương bắc những cầu sông cái, đào những đường hầm bể mở rừng phá núi, khai mỏ khăn diên, móc cái kho vô tận trong tim đất, dưới lòng khơi mà hưởng dụng thỏa thích, lại lộn về lần quẩn xó vườn ao, bới đất nhặt cỏ kiếm bừa lưng bừa vục như xưa; cái nền móng kinh-tế đời nay của giống người chúng ta là cái nền móng xây dựng chung trên cả địa-cầu, nước nào cũng không phân tách được với nước nào; nước Tàu cũng còn phải cần đến vật liệu, dụng cụ, tư bản về kinh-tế ở ngoài thì cũng không có thể và không đại gì đoạn-tuyệt quan hệ với nước ngoài vậy.

Nước Tàu không phải chia ra làm nhiều nước nhỏ mới thống - nhất được, không phải lập lại cuộc quân - chủ mới thống-nhất được, cũng không phải đoạn-tuyệt giao-thông với nước ngoài mới thống-nhất được. Nước Tàu chỉ phải có một tay anh hùng quật-khởi, tài lược

hơn cả các tay khác, đức lượng hơn cả các tay khác, biết khéo dùng người hơn cả các tay khác, dần dần gây dựng thế lực của mình mỗi ngày mỗi lớn, lung-lạc dần được kẻ khôn kẻ mạnh, thu phục dần được lòng quân lòng dân, tiến trừ dần được bọn giáo gian phản trắc, nhất-thiết bình quyền tài quyền trong nước nắm dần được cả vào tay, thở ra khói, hét ra lửa, lệnh hành cấm chỉ bỏ hẳn cái lối điều hòa cơ tử, mà dùng toàn một thủ đoạn chuyên-chế rất nghiêm; nhưng cốt nhất phải có một điều là công việc làm tuy cực-kỳ chuyên chế mà trong tâm đức thì cực-kỳ bình đẳng cộng-hòa; không có một chút gì tự-tư tự-lợi về phần mình; không có tự phụng sa - xỉ hơn người thường; không có vinh thê ấm tử khác người thường; Lọc vị phải coi là lọc vị chung của quốc-gia, không có ban thưởng riêng cho người thân-cận; Tiền của phải coi là tiền của chung của quốc-gia không có tiêu dụng bầy cho thân gia mình; Mỗi khi có cử-động chuyện gì, trước phải biết dò xét sẵn mà uỷ khúc làm theo ý chí của cái phần người ưu - tú lọc - lõi trong nước; Có cái tâm - đức thật chân chính bình-dẳng, chân chính cộng-hòa như thế thì dầu rằng cái cuộc quân-chủ không ai còn mê tín phục-tùng, không ai chịu khuất mình là một bậc chân-nhân ứng vận, mà những người có chút tài trí, có chút kiến-thức họ thấy rõ cái tài đức mình, cái gì mình cũng hơn các tay khác, có thể đảm-đang nổi việc nước, trấn-phục nổi mọi người, họ cũng lượng biết cái thủ-đoạn, chuyên-chế rất

ng nghiêm rất mạnh của mình do từ cái tâm đức chân-chính cộng-hòa, chân-chính bình đẳng của mình quyết ra tay làm lợi nước phúc dân, chứ không phải để hòng quật lấy cái quyền lợi; không chinh đáng, tất họ cũng dẫn-đo nghe-ngóng rồi họ giẫm một lòng phù-tá, vun vào cả cho mình cái quyền lực trung-tâm nhất-định để cho mình thành được cái công nghiệp lợi nước phúc dân. Những người có tài trí, có kiến - thức mà đều đã qui-phụ cả mình thì còn dung chúng đứng về cái phương-diện thủ-động kia, mình càng có cái quyền lực chuyên chế bao nhiêu càng dễ khu-sách dễ uốn nắn cho một loạt theo rầm rập đi thẳng vào đường tốt đường hay, không e có kẻ từng-tăng đảng phái nọ đảng phái kia, người nhặng-bộ khẩu hiệu này, khẩu hiệu khác. Trong nước mà có bao người tài-trí kiến - thức đều bôn tẩu tòng mệnh mình cả, kẻ dung-chúng đều nem nếp sợ phục mình cả, thì đất rộng đến đâu, người nhiều đến đâu mà chẳng vào tay mình thống-nhất hết, tuy chẳng lập lại cuộc quân chủ mà cái chủ quyền vững-vàng mạnh-mẽ có khác chi quân-chủ ngày xưa: nhân-tâm đã định, đại-thế đã thành rồi, người các nước ngoài chẳng còn ai đại gì mà viện ngậm giúp lên kẻ nào, mưu cái việc phá-hoại nhọc nhằn vô ích nữa. Ấy thế là nước Tàu thống-nhất; có thể thì nước Tàu mới thống-nhất được. Ai lưu tâm thời cuộc thử đọi mà xem.



# MỘT ÍT THI-VĂN VÀ DẠT-SỬ CỦA ÔNG NGUYỄN-VĂN-TRỊ



Ông Nguyễn - Văn - Trị đối với các bạn đọc giả chẳng lạ gì, phần nhiều ai cũng được biết lịch sử và thi-văn của ông. Hôm nay tôi chỉ nói lược qua một ít dật-sử và vài bài cổ thi mà phần nhiều chưa ai biết. Ông là con cụ án sát Nguyễn Văn-Nhận, người làng Bencat (Hanh-thông-Xã) thuộc tỉnh Gia-định, học giỏi, đậu Cử-nhân về triều Tự-Đức.

Trước khi thi Hội, ông ra Trung-kỳ để học thêm và chờ kỳ thi luôn thể. Nhưng dường như ông không có duyên nợ gì với bước công danh nên chưa đến kỳ thi thì ông đã bị bệnh khùng, đành phải trở về Nam-kỳ mở trường dạy học. Trong những khi nhàn hạ, ông thường làm thơ. Thơ của ông làm ra rất nhiều toàn một giọng mỉa đời, khinh người, nhất là với ông Tôn-thọ-Tường thì ông lại nghiêm khắc lắm.

Thuở ấy, trong xứ Nam-kỳ có một vị quan lớn, hách dịch, oai quyền, nhân dân sợ như sợ cọp, không dám gọi tên mà chỉ gọi là ngài. Một hôm ông vào nhà ấy chơi, nhân thách làm thơ, ông lấy đề vịnh con cọp mà nói xỏ ông quan kia :

*Phỏng phỏng nghe qua việc trái tai,  
Cọp không kêu cọp lại kêu ngài.  
Một thời sợ nổi tai hay ngóng,  
Hai lại kinh vì tiếng có oai.  
Trong hội tứ linh không dự tới,  
Ngoài vòng bách thú thấy ngồi ngay.*

. . . . .  
. . . . .

X

Lại một hôm ông vào xóm Dầu chơi, tại nhà ông Hồ-Khanh. Bữa đó có cả ông phủ ba Tường tức Tôn-thọ-Tường đang nằm hút bên cạnh. Nhân nghe chủ nhà kể lại buổi tối chùa bên bị ăn trộm vào lấy cả đồ đạc, ông bèn làm bài thơ « Ăn trộm lấy đồ chùa » để chọi ông kia chơi.

*Hộ-pháp đi đâu chẳng đuổi xua,  
Để cho ăn trộm lấy đồ chùa.  
Vô phòng tóm hết chuông cùng khánh,*

*Vào viện tay thâu đồ với khoai.  
Mô Phật cho bay tham của Phật,  
Danh vua sao chẳng sợ oai vua.  
Chuyện này nghĩ lại không ai khác,  
Chẳng phải bọm ghiền cũng bọm thua.*

X

Một hôm khác, cùng với hai ba ông bạn làng thơ nói chuyện mấy ông kia đem bài thơ « Tôn-phu nhân qui Hán » của ông phủ Tường ra đọc và khen hay, ông nghe xong nói rằng : « Bài đó mà hay gì, nói giống giống, dài dài, tôi xin hộ vận đọc liền một bài cho các anh nghe.

*Cài trâm, sửa áo vẹn câu tòng,  
Mặt già trời chiều biệt cõi đông.  
Khởi tỏa trời Ngô un sắc trắng,  
Duyên xe về Thục đượm màu hồng.*

*Hai vai tơ tóc bền trời đất,  
Một gánh cang thường nặng núi sông.*

*Anh hỡi Tôn-Quyên anh có biết,  
Tôi ngay thờ chúa, gái thờ chồng.*

Bài của ông Tôn-thọ-Tường :  
*Cật ngựa thanh gươm vẹn chữ tòng,*

*Ngàn năm rở tiết gái Giang-Đông.*

*Trống Ngô chạnh cảm vừng mây bạc,*

*Về Thục đành trao phận má hồng.  
Son phấn đã đành cam gió bụi,  
Đá vàng chi để then non sông.  
Ai về nhắn với Châu công-Cần,  
Thà mất lòng anh được bụng chồng.*

TRƯỜNG-GIANG

Vì máy nhà in hồng cần phải chữa lâu nên số báo ra thứ bảy trước không có. Cũng vì lẽ ấy, từ nay báo tạm ra mỗi tháng 2 kỳ Các đọc-giả mua năm không sợ thiệt vì chúng tôi sẽ tính từng số chứ không tính ngày tháng. Sự này bất đắc dĩ, mong các ngài lượng thứ.

TẬP TRỞ

## TỜ BÁO LỚN NHẤT THẾ - GIỚI

(Tờ Asahi ở Nhật-Bản)

Tờ báo này do ông Ryohei Murayama đứng đầu công ty Asahi Shimbun, tạ thế ngày 24 Novembre 1928, sáng lập năm 1879, đến năm 1888 lại mở thêm một tờ nữa tên là Tokyo Asahi. Hai tờ báo Asahi ngày nay đã thành hai tờ báo lớn nhất Á-châu, không kém các tờ báo lớn ở Âu, Mỹ, mỗi ngày xuất bản ba triệu tờ, có 4.000 người làm và 41 bộ máy rotatives thượng hạng.

Một tờ báo sống đến năm thứ 57 mà vẫn do một người khai sáng trông nom, thật là một sự rất hiếm, dù ở các nước tây phương cũng ít có.

Ông Murayama lập thành một công ty xuất bản, gọi là Asahi Publishing Company để xuất bản nhiều thứ báo khác.

Báo Asahi có 120 phóng viên ở khắp nước Nhật. Ngoài ra lại còn có các phóng viên ở Londres, Paris, Berlin, Moscou, New-York, Shanghai và nhiều tỉnh lớn khác trên thế giới, phóng viên ở ngoại quốc có tới 50 người.

Báo Asahi giao thiệp rất thân với báo Times ở Anh, báo Le

Journal ở Pháp và báo New Times ở Mỹ.

Tòa báo ở Osaka và tòa báo ở Tokyo có hai đường điện thoại riêng (exclusive téléphone lines) để truyền tin tức cho nhau, và có máy chụp ảnh gửi theo các luồng điện (téléphoto). Hai tòa báo có 20 chiếc máy bay đi lấy tin tức hoặc chụp ảnh và rất nhiều chim bồ câu để đem tin, phòng những khi máy bay không đi được.

Mỗi tòa báo bao giờ cũng có sẵn 15 triệu chữ in. Các chữ đó đều do máy đúc trong nhà in đúc, mỗi giờ được 130.000 chữ.

Báo Osaka Asahi có 17 cái máy rotatives, báo Tokio Asahi có 12 cái, mỗi máy rotative in mỗi giờ được 80.000 tờ báo bốn trang. Ngoài ra mỗi báo còn có sáu rotatives thật nhanh (rapid rotary web printing machines) mỗi giờ in được 150.000 tờ bốn trang.

Mỗi tờ báo Asahi xuất bản mười một lần một ngày (11 éditions), buổi sáng 8 lần, buổi chiều 3 lần.

Trích N. B.

DỰ BỊ LỄ KỶ-NIỆM BÁCH  
CHU NIÊN CHO TRƯƠNG-VĨNH-KÝ  
TIỀN - SINH

Về gia-thế, học-thức, sự nghiệp Trương-Vĩnh-Ký tiên-sinh, chúng tôi đã có dịp nói đến trong một số báo xuất bản năm 1933, nay chúng tôi không cần phải nhắc lại ra đây làm gì nữa. Chỉ xin thêm rằng tiên-sinh là một học-giả có tiếng ở Nam-kỳ. Ông sinh ngày 6 Décembre 1837 tại Cai-Mon tổng Minh-Lý tỉnh Bêntre, đến ngày 6 Décembre 1937 thì vừa đúng 100 năm.

Hội Đông-Dương bác-học ở Saigon muốn nhân dịp ấy làm lễ bách chu niên một cách rất long trọng, nên tuy còn gần 3 năm nữa mà hội ấy đã dự bị lễ ấy từ bây giờ.

Trong các tác phẩm của tiên-sinh, có quyển tự vị (ta thường gọi Tự vị Trương-Vĩnh-Ký) là có giá trị nhất, mà hiện nay không còn đâu bán nữa. Bởi vậy nhân dịp này giá hội bác học đem xuất bản quyển ấy mà bán thực rẻ để hầu khắp các nhà hiếu học trong 3 kỳ được dùng thì hay quá.

M. N.

HỢP THU

Ông Phạm khắc Lâm, Đan Hội (Hà Đông) và O. Phan văn Gy, Hưng Hóa. — Về 5 quyển Văn-Học có đăng bài Tự Tình của ông Cao bá Nhạ, hai ông mua chưa trả tiền, xin hai ông gửi ngay 0\$30 về trả cho để tiện việc sổ sách.

O. Võ đăng Thiều, Tân An. — Mandat 1\$00 của ông gửi ra trả tiền báo chúng tôi đã nhận được; nhưng ông nói ngày 24-10-34 ông cũng gửi 1\$00 bằng cò thơ ra trả trước rồi thì thật chúng tôi không hề nhận được.

O. Đinh hữu Kinh, Kiến Phong (Ninh Bình). — Trong thơ ông gửi cho tôi vừa rồi, nói có gửi

kèm 1\$20 tem để trả tiền in carte và mua sách, nhưng khi chúng tôi bóc thư ra không thấy có tem, xin nói để ông biết.

O. Lê phẩn Tường, Hạ Hòa (Sontáy). — 1\$65 tem ông gửi về trả nốt tiền báo và mua sách chúng tôi đã nhận được, sách đã gửi lên ông hôm 8-3-35 rồi.

# Phê bình cuốn ĐẠO-LÝ TẬP-RAO



*Đạo-lý tập-rao* là tên một cuốn sách của ông cử Nguyễn-dinh-Ty và ông giáo Nguyễn-trọng-Hàn biên soạn và xuất bản. Quyền sách này các ông sưu tập những triết-ngôn ngạn-ngữ của Tàu, những câu mà các ông cho là hay, có thể làm gương luân lý cho người ta, đem dịch ra thể văn vần, trong lại có chia ra từng chương từng tiết, để xếp loại nào riêng đi loại ấy.

Trong bài tựa, nhà biên dịch có nói rằng:

« Muốn thấu thái những tư tưởng này bằng Hán-học, tất phải mất nhiều công phu học tập. Nay đem hợp những tư tưởng của thánh hiền vào một tập cỏn con, cũng mong rằng rút bớt ít nhiều thì giờ cho học giả sau này. »

Cái nguyên ý của các nhà soạn ra sách này thật là rất tốt. Đương lúc Hán-học tàn cục, của Khổng-rêu phong, sân Trình cổ mọc, trong nam ngoài bắc, đã hầu bắt hẵn cái tiếng học « Tử viết là Đức thánh dạy rằng » các tôn-đồ sót lại của Hán học, đối trước cảnh ấy, tài nào chẳng ngậm ngùi nhớ cũ thương xưa. Muốn vì Hán học mà nghĩ cách bảo tồn, còn gì tốt hơn là đem tinh thần của Hán học lột ra văn quốc ngữ để lưu-di cái của báu người xưa cho đoàn hậu tiến. Ông cử Nguyễn-dinh-Ty biên soạn ra quyền sách này, chính cũng là vì cái thâm ý ấy.

X

Song theo như ý tôi, đối với Hán học bây giờ mà nghĩ cách bảo tồn, cũng phải biết cách bảo tồn mới được. Đem Hán thư dịch ra quốc ngữ, trừ ra khi nào dịch nguyên một quyền kinh hay một quyền truyện thì không kể; còn như nếu đã là hợp thái, nhất ở mỗi sách ra một ít, thì phải nên biết lựa chọn cho tinh. Tinh thần Hán học, có chỗ nên bảo tồn, cũng có chỗ không nên bảo tồn. Không nên bảo tồn, tức là

những điều đã trái mùa, nó chẳng giúp ích gì cho đường luân lý hay trí thức của người ta, mà có khi nó còn hại thêm, thế thì dịch ra làm gì những chỗ ấy? Dịch những chỗ ấy ra, tôi nghĩ nó có hai cái hại: một là đã gieo những cái tư tưởng trái mùa, làm hư cho trí não người đọc; hai là có thể nhân những chỗ trái mùa ấy, nó làm cho giảm mất thanh danh của Hán học đi. Vậy người có chí muốn bảo tồn Hán học, không nên không suy xét cho kỹ.

X

Quyển *Đạo lý tập rao* này, ông Nguyễn đình Ty hợp thái những danh ngôn trong các sách Tàu, dịch ra lối ca dao của ta. Những ca dao mới này, ông có ý muốn nó sẽ truyền bá trong dân gian, để giúp ích về đường đạo lý. Cái việc ông làm chính là một việc nên làm đấy, nên làm đối với cổ-triết, cũng nên làm đối với hậu-sinh.

Nhưng tiếc rằng ông làm quyền sách này, ông đã không chịu dụng công, cho nên xem đến sách, tôi nhận thấy có hai cái khuyết điểm khá lớn, vừa về tinh thần và vừa về thể chất, khiến quyền sách phải kém giá trị. Hai khuyết điểm ấy là:

- 1) Bài dịch không lựa chọn (tinh thần)
- 2) Văn dịch quá mộc mạc (thể chất)

X

Giữa lúc các nhà tân trí-thức đương hô hào quốc dân tiến vào con đường mới, thấu thái lấy những tư tưởng, tinh thần mới của người Âu-Mỹ, và bài trừ mọi cái phong tục chế độ gàn hủ của ta xưa đã mấy nghìn năm; và giữa lúc các nhà tân nữ quốc dân đương hô hào cởi mở các sự trói buộc, để được sống một cách dễ chịu hơn xưa, thì một đảng, ông cử Nguyễn

đứng lên truyền bá những cái tư tưởng này :

Cha còn, con chớ tự chuyên,  
Phận mình phải biết bên trên còn ngai.  
Nhưng khi bóng hạc qua rồi,  
Việc nên đời sẽ đợi ngoài ba năm.  
Mới hay tỏ nét con hiền...

Vâng, tam niên vô cái ư phụ chi đạo, khả  
vị hiếu hỹ. Nhưng những việc cần phải thay  
đổi, tôi tưởng đợi trong 3 tháng, cũng đã có  
thể hỏng việc lắm, hưởng hồ 3 năm ư ?

...

Thân ta cha mẹ đẻ ra,  
Giữ không hủy hoại tóc da vẹn tuyền  
Ấy là điều hiếu trước tiên..

Thế thì chúng tôi cắt ngắn tóc và ngắn móng  
tay, đều là những đồ bất hiếu hết.

...

Trước vua là bậc chí tôn,  
Xưng tôi há dám cậy khôn ngoan gì.

Ai thế nào thì chả biết, chứ tôi thì thật chưa  
được gần bậc chí tôn bao giờ cả, nhưng mà  
ra đường gặp ai, tôi cũng vẫn xưng tôi.

...

Các điều ở với mẹ cha,  
Lại nên biết thuốc mới là đạo con.  
Sức già ngày một kém hơn,  
Giở giời mưa nắng đòi con bất thường.  
Yếu đau giao mặc thầy vườn,  
So điều bất hiếu nặng dường tội hơn.  
Chi bằng đối bệnh một đơn,  
Đem công khảo cứu đền ơn sinh thành.

Trời ơi, nếu thế thì phàm người ta đều phải  
là thầy lang hết cả, đề bốc thuốc cho cha mẹ  
những khi đau ốm, mới phải là con có hiếu,  
bằng không thì bất hiếu, nhưng tôi chỉ sợ như  
vậy, sẽ có nhiều người cố làm ra mặt ta đây  
là có hiếu, mà cho cha mẹ chết oan về cái hiếu  
ấy cũng chưa biết chừng.

...

Anh em như thể chân tay,  
Chân tay nhờ gầy nổi ngay được nào.  
Vợ con như áo mặc vào,  
Rách đi còn thể lại trao áo lành.  
Thế là cổ động người ta coi rẻ vợ con như cỏ rác.

...

Đàn bà không phép tự chuyên,  
Đạo tam tông vẫn theo liền với ta.  
Trong khi còn bé theo cha,  
Nhờn lên xuất giá nghi gia theo chồng.  
Khi chồng chết vẫn còn trong đạo ấy,  
Phải theo con không được lấy quyền riêng.  
Mới hay được gọi gái hiền...

Thì ra cứ phải theo suốt đời, phải theo cả  
đến con chứ không được lấy quyền riêng, đau  
đớn thay phận đàn bà !

...

Đàn ông khôn thì thành gia,  
Đàn bà khôn thì phá gia.  
Không hay lắm, không dở,  
Mới là đức đàn bà,

Cũng là cái khôn, đàn ông khôn thì thành  
gia, đàn bà khôn lại phá gia, thế thì cái khôn  
của đàn bà, sao không gọi quách là cái dại ?  
Các bà các cô coi chừng đó, liệu học hành vừa  
vừa chữ, khéo mà khôn lên rồi lại phá gia.

...

Đàn bà hư nhất thời ghen,  
Tham yêu thực xấu, ai khen đức xứng.  
Giúp mặt giời có mặt giảng.  
Bóng ó cùng với bóng hắt lẫn đầu.  
Thương đời tập tục theo nhau,  
Mười người chín chị nghiêng rặng chau mày.  
Cái giọng ịch kỷ ấy xin hãy lấp lại.

...

Góa chồng tuy dầu bản cùng,  
Cũng không nên lại chỉ hồng tơ vương.  
Nghĩa là : chết đói sự thương,  
Đến như : thất tiết tiếng mang muôn đời.

Xem đến câu này thì tôi rất tiếc rằng ông  
Tân thủy-Hoàng chết lâu rồi, chứ nếu ông còn  
sống, thế nào tôi cũng mách cho ông biết có  
nhà nho Nguyễn đình Ty và có quyển sách Đạo-  
lý tạp rao.

Mấy câu tàn nhẫn này, ông Nguyễn đình Ty  
dịch câu « ngã tử sự tiền, thất tiết sự đại » của  
ông Trình-tử ra. Song lời ông Trình mà ai sợ  
ông Trình, chính bình-giả đây, trong bài « Đối  
với việc ông Nguyễn khắc-Hiếu bài trừ ông Phan-  
Khôi » đăng trên tờ Thực-Nghiệp năm xưa, bình  
giả đã đem câu này ra mà kết án ông Trình  
là ý nghĩ lẫn thần, tâm địa tàn nhẫn. Nay ông

Nguyễn dịch câu này ra, thì đối với cái án ông Trình, ông cử Nguyễn là người đồng phạm.

X

Rút lại mà xem thì quyển sách này tác-giả làm ra tưởng là có ích mà vì không biết chọn lựa, đem cả những chỗ gàn dở, hoặc trái mùa của Hán-học mà dịch ra lại thêm có hại. Cái hại ấy như trên đã nói, tức là : 1° làm cho Hán học mất tiếng ; 2° làm thêm đen tối cái óc của đọc giả nếu đọc giả là người non nớt.

X

Ấy là cái khuyết điểm về phần tinh thần, dưới đây xin nói đến thể chất quyển sách đã đem những luận lý đạo đức giảng cho người ta, đủ là quyển sách khô khan lắm rồi, thể thì phải có văn chương gánh lại, mới đủ khiến người ta ưa đọc. Huống chi đã nói dịch theo lối ca dao ít ra cũng phải dịch cho khá khá bằng những câu ca dao cũ, vì có như thế mới có thể khiến người ta truyền tụng mà thành ca dao được. Hãy xem mấy câu ca dao cũ cũng thuộc về loài răn dạy người ta mà tôi rút ở trong quyển VẠN - VĂN BÁCH - TUYỂN của ông Dương-Tu-Quán như sau này :

Làm giai quyết chi tu thân,  
Công danh chớ vội nọ nần chớ lo.  
Giời sinh giới giúp công cho,  
Làm giai năm liệu bấy lo mấy hào.  
Giời sinh giới có phụ nào,  
Công danh gặp hội anh hào ra tay.  
Trí khôn xếp đề dạ này,  
Có công mài sắt có ngày nên kim.

...

Công cha như núi Thái sơn,  
Công mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  
Một lòng thờ mẹ kính cha,  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Xem vài bài đó đủ thấy những câu ca dao cũ, lời lẽ trơn tru êm đẹp là chừng nào ; mà chính chỉ những câu như thế mới có thể truyền bá được rộng mà thành ca dao được. Đáng này, trong quyển Đạo lý tạp-rao, văn dịch nhiều câu vụng về mộc mạc quá, thì thành ca dao làm sao được. Hằng xin trích ra một vài chỗ như sau :

Yêu con nên biết dạy răn,  
Chớ nên để mặc sự nhăng nết tà.  
Phàm nhà môn địa cao sang,  
Sợ kia mới phải, cậy thường nguy thay.

Vì mình nhờ một không hay,  
Mang điều chịu tiếng hại này hơn ai.  
Trị nhà một cách đừng nhăng.

Có sươnq thì lất có bằng,  
Bồi vì sự lý hẳn chừng không xa.  
Nhà có con chó đẻ,  
Ra ngoài tìm ăn vắng,  
Con gà mái chạy lại mớm con chó con.  
Lúc lúc trong sân nhặt sáu bảy,  
Mớm nó, nó không ăn được chỉ kêu luôn.

Đấy, thử xem văn chương trong quyển Đ. L. T. R. như vậy, đã đáng tước cười chưa ? Nhưng đó chỉ là trích ra một phần trong mấy mươi phần. Tác giả trong khi phiên dịch, sao mà cầu thả đến như thế !

Tóm lại, quyển Đạo-Lý Tạp-Rao, khuyết điểm cả về tinh thần lẫn thể chất : quyển sách của nhà đặc nho chưa biết cái đời hiện tại là gì hết, và như cũng chưa từng xem văn quốc ngữ mấy khi.

Nhưng rồi cho công bằng, trong khi những quyển sách lột lại tinh thần Hán học hãy còn vắng thừa, thì quyển sách này hoặc cũng có ích một đôi phần cho những người muốn thân thái ít nhiều cái tinh thần của nền cựu học.

TRÚC-KHÊ

### KỶ THI SƠ-HOC PHÁP-VIỆT SẮP TỚI

các ông giáo, các bà giáo, và các  
nam - nữ học - sinh nhớ mua cuốn :

## 82 bài luận quốc-văn

của Giáo - học NGUYỄN - ĐỨC - BẢO  
soạn theo chương - trình mới  
để dùng cho các học-trò lớp  
Trung-Đẳng và Cao-Đẳng  
các trường Pháp-Việt

Sách dày gần 90 trang — Giá bán 0\$30  
Cước 0\$06. Gửi bằng timbres postes  
(cò) cũng được để cho :

Đông - Tây ấn - quán  
193, phố hàng Bông  
HANOI

Các ông Giáo mua từ 10 quyển trở lên  
biếu thêm 1 quyển và cước phí  
về Đông - Tây ấn - quán chịu.

# D I C H P H Á P V Ā N

## L'art de faire une conférence

*La première condition pour faire une conférence, c'est d'avoir quelque chose à dire. Mais entendons-nous : avoir quelque chose à dire, ce n'est pas posséder, sur le sujet qu'on a choisi des idées neuves ou des aperçus singuliers ; ce n'est pas apporter des paradoxes ces paradoxes fussent ils les plus ingénieux et peut être les plus vrais du monde.*

*Non, je vous dirai même que si vous avez de ces idées neuves, de ces aperçus singuliers de ces points de vue paradoxaux, . . . et bien, le conseil que je vous donnerais, ce serait de les garder prudemment dans votre poche, à moins d'être sûr du public auquel vous vous adressez, et d'être plus sûr encore de votre autorité sur lui. Mettez-vous bien dans la tête cette vérité frimordiale, vous qui aspirez à l'honneur d'instruire ou d'amuser vos contemporains par la conférence : on n'enseigne aux gens que ce qu'ils savent, on ne leur persuade que les choses dont ils ont déjà un penchant à être convaincus ; on ne leur ouvre que les idées sur lesquelles ils ont par avance des lumières ; le bon grain de la parole ne germe que s'il tombe sur les esprits de longue main préparés à le recevoir. Défiez-vous de toute idée neuve qui heurte un antique préjugé et surtout un sentiment général ; si vous la hasardez, ne le faites qu'avec une circonspection extrême.*

*Non, quand je parle d'avoir quelque chose à dire, j'entends par là qu'il faut avoir sur le sujet que l'on traite des idées que l'on a trouvées soi-même, ces idées fassent-les aussi vieilles que le monde, ces idées fussent elles de simples lieux communs. Une idée personnelle n'est pas une idée neuve, — il n'y a pas beaucoup d'aperçus originaux, — c'est une idée que l'on a découverte, après beaucoup d'autres, par l'effort de son initiative individuelle.*

*L'originalité consiste non à penser des choses nouvelles, mais à penser par soi-même des choses que des milliers de générations avaient pensées avant nous.*

FRANCISQUE SARCEY  
(Souvenirs d'âge mûr,  
Ollendorff éditeur)

## Thuật làm một bài giảng thuyết

Cái điều cần thứ nhất để làm một bài giảng thuyết, là phải có cái gì mà nói. Nhưng ta chớ hiểu lầm : có cái gì mà nói, không phải là đã chọn đề mục gì, tất có ý mới từ lạ ; không phải là đem những lý thuyết kỳ dị mà nói, dù những lý thuyết ấy có khôn khéo và có lẽ sắc thực hơn cả cũng mặc. Không phải thế, tôi lại còn nói để các ông biết rằng nếu các ông có những ý mới ấy, những trí lạ ấy, những nhận kiến kỳ dị ấy . . . thì này, tôi dám khuyên các ông nên giữ lại cẩn thận các cái đó ở trong túi, trừ khi nào các ông có chắc được ở đám công chúng nghe các ông, và thứ nhất là chắc rằng họ có bụng kính phục các ông. Này các ông muốn được cái vinh dự đem lời giảng-thuyết mà dạy bảo hoặc làm vui cho các người đồng thời, các ông phải nhớ cho kỹ cái chân lý đầu tiên này : chỉ dạy cho người ta những điều họ biết, chỉ làm cho họ tin những điều họ đã sẵn có bụng muốn tin ; chỉ làm họ vỡ vạc các ý tưởng họ đã ràng rạc tự trước ; lời nói hay cũng như hạt giống tốt, có gieo vào nơi trí não nào đã dự bị sẵn sàng để nhận lấy nó thì nó mới nảy mầm được. Các ông phải coi chừng những ý tưởng nào trái với một thành kiến cổ và nhất là một cảm tình chung ; nếu các ông có đánh bạo mà nói ra, thì phải nói cho cẩn thận lắm mới được.

Không, khi tôi bảo phải có cái gì mà nói, là tôi muốn nói rằng phải tự mình tìm ra những ý tưởng về đề mục mình định nói đến, dù các ý tưởng ấy có cũ rích đi nữa, dù các ý tưởng ấy chỉ là những ý tưởng rất thông thường cũng mặc. Một cái ý tưởng riêng của mình không phải là một cái ý tưởng mới, những ý kiến tân kỳ vốn không có nhiều, — tức là một cái ý tưởng mà mình đã nhờ cái công sáng khởi riêng mà phát minh ra được, sau nhiều người khác. Sự đặc sắc không phải là nghĩ ra những điều mới mà là tự mình nghĩ ra những điều mà hàng mấy nghìn đời đã nghĩ ra trước ta.

HẢI-LƯỢNG dịch

# CON MA TRONG RỪNG CAO XU

(Truyện ngắn)



Còn gì quanh quẽ, điu hiu bằng những đêm ở giữa rừng cao su? Bốn bề toàn đồi đất lỏ sỏ chạy giải đến tận chân giới. Khí đất bốc lên các ngọn cây như phũ bằng tờ giấy bóng. Gió thoảng qua, lá khô khẽ rung, sương rơi một loạt lộp-độp như mưa rào. Xa xa tiếng chim gõ mõ xen lẫn với giọng dế nỉ non, làm rung-động bầu không khí tịch-mịch....

Ít lâu nay, giữa những đêm ấy, người ta thường nghe có một thứ tiếng kêu rên khác thường, thảm thiết như tiếng nai gọi mẹ. Ở đồng rừng, dân hay mê tin, người ta thấy mình đối với vũ-trụ là nhỏ bé. Một cây to, một con thú dữ là oai linh lâm-liệt hơn mình! Có kẻ cho tiếng ấy là tiếng những người bị hồ vồ đã lâu thành tinh; kẻ nói là oan-hồn dân biểu tình chết bần năm nọ còn lẫn khuất nơi bụi cây dăm cỏ mà đêm khuya lên than khóc cùng nhau, lại có người đoán rằng năm nay độc trời nên có tiếng đó. Dư-luận phân vân; gặp mùa mưa nhiều người sốt rét nên ai cũng đổ cho ma thiêng quấy nhiễu. Họ sợ, rồi kể ít người nhiễu, rủ nhau lập đền thờ.

Cho nên bên cái nhà « mô-đec » đồ sộ của Ông Chủ Mập, dưới bóng « cây gụ » to mọc cao hơn ngọn cao su mới thấy một cái miếu nhỏ. Miếu bằng gỗ, lợp ngói nhưng cũng đủ rờng châu voi phục; miếu trông ra đường, sau nhà máy « dựng mủ » (nhựa cao-xu). Những nét vẽ long, li, qui, phượng, và những câu đối

không tỉ mỉ bằng ở những chùa miếu đồng bằng nhưng cũng đủ làm tăng vẻ tôn nghiêm của miếu ấy ở nơi rừng đồi bát ngát.

X

Hôm hoàn thành thật là tấp nập. Phu xin nghỉ hai ngày, các cụ, các bà, các cô ả, các « thím chịch » buôn bán ngoài chợ cũng đến đủ mặt. Trên bệ gạch, hai con heo luộc nằm phục bên mâm sôi đầy có ngọn, dưới bệ « con công đệ tử » khấu đầu áo ngự đua nhau nhảy, múa...

Tiếng lạ kia trong giờ khuya khoả lại càng nghe rõ, vẫn thảm thiết gay gắt.

Tiếng đàn, trống « bắt ma » càng to, hùa nhau kinh với tiếng máy ầm-ầm hòa với giọng rờ rờ... Khói hương nghi-ngút tỏa qua những khóm lá làm át cả khói nhà máy, làm đen hẳn một khoảng trời xanh.

X

Sếp cuộc vào một só, vợ bác Cai Phi, hớt hơ hớt hải chạy vào một cái nhà lụp sụp mái kềm. Bác vội vì « Thày xu » (1) mới báo tin con bác ốm nặng. Lung cái chầu dạ ra, bác ôm lấy con, đưa bé độ chừng tám tuổi, quần nâu áo, trắng, tóc để chỏm, mặt ốm gầy, xanh như tàu lá. Thấy nó nóng quá, bác lo sợ lộ ra nét mặt, cặp mắt rờm rờm nước:

— Kỳ ơi, mẹ về đây, con có một không? Con ăn cơm nhé!

Đưa bé mở mắt lơ lơ nhìn mẹ, miệng há hốc mà không nói được, chỉ khẽ lắc đầu.

Khồ! từ ngày chồng chết, bác yêu Kỳ lắm Kỳ cũng ngoan: suốt ngày trông nhà một mình lúc mẹ làm cỏ ngoài đồng. Như không cảm nỗi sự đau khổ trong lòng, bác khóc nức-nở, vừa than:

— Anh Phi ơi! Sao anh không phù hộ cho mẹ con tôi? Anh đưa mẹ con tôi vào đây, anh đỡ đỡ, anh đi cho đàn! Tôi thường nói với anh rằng phận tôi hèn, tranh khôn tranh khéo với người sao nổi, sao bằng uẩn ná xong ba năm « công ta » (2) về quê cha đất tổ, vợ chồng có rau ăn rau, có cháo ăn cháo với nhau, anh không nghe, anh theo người ta làm biểu tình. Anh Phi ơi! được thêm mấy xu một ngày chẳng thấy đâu mà đã phải gặp ngay hòn đạn lưỡi gươm. Chết như thế có đáng hay không? Anh để lại cho tôi con thơ, đã thế tôi « trẻ chưa qua già chưa đến » ở nơi này sao cho toàn vẹn được, anh Phi ơi! Trời ơi!...

Kỳ thấy mẹ khóc cũng cảm động, nước mắt chan hòa, tay ôm chặt lấy vai mẹ. Hai mẹ con trông nhau lặng thinh như bị một sức bí mật gì thôi miên... Ngọn đèn dầu leo-lắt tỏa một ánh sáng tờ mờ trong gian nhà ầm thấp. Bóng trắng xuyên qua lỗ cửa vach một vết dài dưới chân giường. Tiếng kèn hát nhà « thày xu » lạnh lạnh hòa với tiếng ve kêu, nước chảy nghe như khúc nhạc lâm ly... Những cây cao-xu xếp hàng ngủ im dưới bóng trắng mờ... Cảnh vật đẹp để chỉ dành riêng cho những khách du-lịch, người giàu có, vì tạo-hóa thường bày nên cảnh trái-

ngược cho nên ở những nơi thẳng - cánh ta mới được thấy nhiều người khổ sở, nhiều sự thương tâm, bất bình!

Đêm đã khuya, mẹ con bác Cai Phi vẫn ôm nhau, nhìn nhau nước mắt chan hòa. Đến gần sáng, đưa bé biển chung, chân tay rung động, bác sợ quá vội chạy đi tìm «Thầy xu» để xin «ký ninh» cho con uống. Nhưng lúc này đã chậm, nó không thể nuốt được nữa. Sau đó mười phút hồn nó phải lia xác.

Rồi bắt đầu từ hôm đó, người ta mới nghe có tiếng kêu quái lạ kia. Thì ra tối đến bác Phi ra ấp mộ con, khóc chổng...

X

Nhưng hôm qua, ông xếp được tin dân số 10.352 chết đuối. Vọt lên thì là bác Phi, đầu vỡ vì đập vào cục đá ở bờ suối, tay còn giữ chặt tấm hình, hình chổng bác chụp hôm đi lấy giấy căn cước. Từ ngày bác Phi chết, người ta không còn phải nghe những tiếng kêu thảm, lạ tai, rùng mình, sồn óc kia nữa.

Máy vẫn chạy âm âm, tiếng đầu tiếng trống vẫn đua nhau kinh với tiếng máy; khói hương vẫn tỏa qua những khóm lá làm át cả khói nhà máy, làm đen bầu một khoảng trời xanh....

TRĂNG THANH

1) «Thầy xu» do chữ surveillant, người coi phụ.

2) «Công ta», do chữ contrat tờ giao kèo phụ cao-xu tình nguyện làm với chủ hạn là ba năm.



## LỜI KHEN TRÍCH Ở CÁC BÁO

về cuốn bi kịch

### Không một tiếng vang

Ông Vũ trọng-Phụng vốn là người xuất thân ở chỗ nghèo nàn, đã từng được nếm những nỗi cay đắng ở đời nên ngọn bút ông ở vở kịch này xuất sắc lắm, nhất là những chỗ vẽ tâm tính những vai trong vở kịch.

Nhật Tân

...Ta nên biết công cho ông Vũ trọng Phụng, người đã mạnh bạo làm cho sợi tơ lòng của công chúng rung động bởi những tình cảm lạ và mở ra một khu vực mới cho kịch giới.

Ngọ Báo

«Không một tiếng vang» chẳng phải là một vở kịch giải buồn; tôi cho nó là một vở kịch để giải bày ý tưởng của tác giả, ta đọc thì ta thấy chứa chan tình yêu mến của tác giả đối với dân nghèo.

Nhân Loại

Soạn - giả, khi viết vở kịch ấy, có một chủ ý to tát rất đáng khen. Ông muốn cho ta trông thấy rõ những cảnh thảm khốc của một hạng người mà xã hội không thương vì không quan tâm đến. Ông đã từng nghe và muốn cho ta nghe những tiếng căm hờn...

Ngày Nay

«Không một tiếng vang» là cả một bài bi ca của loài người, cái cơ khổ trong bóng tối, và như những ai hãy đoái tâm đến những người cơ khổ ấy. Cái nghĩa của nó, tôi đã phụng là cao, thì phê bình nó tôi không còn muốn nói gì thêm nữa.

Tân Thiếu Niên

Ông Vũ trọng Phụng đã hoàn thành một cuộc đời mới cho kịch giới nước ta. Đáng lẽ viết một chuyện nhằm về ái tình, ông đã mời ta xem một thảm kịch cảm động vô cùng, sẩy ra ở gia đình hạng người nghèo khổ bị truyệt vọng...

Ami de la Jeunesse Studieuse

Chúng tôi thề cho ông Phụng ở chỗ có can đảm xé toang tấm màn giấy xưa kia đã bịt mắt những tiếng kêu ai oán, lo âu và thất vọng của cả một giai cấp, của cả cái phần dân trong xã hội vẫn âm thầm chịu jam vật hy sinh cho sự thống khổ. Ông ta đã «nêu lên chính cái thảm kịch của nhân loại giữa những văn chương đã dối rất khả tiếu», theo lời nhà văn hào Emile Zola.

La Patrie Annamite

Trong cuốn sách ấy, cái kết quả của bao nhiêu điều quan sát công phu và của sự phân tích tâm lý kỹ lưỡng tác giả chỉ cốt nêu lên nỗi thống khổ của một hạng người sâu số. Sự thực của bức tranh ấy rất thương tâm; cái văn thể tự nhiên và chải chuốt khiến cho ta mê man mà đọc

L'Esor

● ●

Không một tiếng vang Giá mỗi cuốn : 0\$20

Ước phí bảo đảm, thêm 0\$13, gửi thường thì chỉ có 0\$03. Gửi ngân phiếu hoặc tem về cho :

NHÀ IN ĐÔNG TÂY, 193, Phố Hàng Bông - Hanoi

**CANDIDATS ET CANDIDATES!** Vous qui vous présenterez  
bientôt à l'examen du Certificat d'Etudes Primaires,  
n'oubliez pas d'acheter le :

# RECUEIL DE DICTÉES

données aux examens du certificat d'Etudes Primaires  
franco-indigènes et aux concours d'admission aux di-  
vers établissements d'enseignement primaire supérieur

**PAR**  
**DUONG - QUANG - HAM**  
=Professeur au Lycée=  
du Protectorat à Hanoi

50 dictées expliquées  
50 dictées d'application  
Conseils et indications aux  
candidats

Ouvrage adopté  
par  
la Commission des ma-  
nuels scolaires pour  
les Ecoles franco-in-  
digènes de l'Indochine

168 pages in-16  
prix : 0\$45 - port : 0\$16

Envoyez des timbres-postes  
à l'imprimerie Đông-Tây  
193, Rue du Coton - Hanoi

**Votre ouvrage indispensable**